



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Báo cáo tài chính đã kiểm toán
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

SVC SVC SVC SVC SVC
SVC SVC SVC SVC SVC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị công ty hân hạnh đệ trình bản báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015.

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đương nhiệm trong năm tài chính và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên

- Ông Nguyễn Việt Thành
- Ông Lâm Quang Hiệp
- Ông Lê Văn Sanh
- Ông Võ Chí Luận
- Ông Đặng Thế Cường
- Ông Hà Duy Dũng

Chức vụ

- Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty đương nhiệm trong năm tài chính và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên

- Ông Nguyễn Văn Vũ
- Bà Lương Hồng Hương
- Bà Nguyễn Thị Bé Sáu

Chức vụ

- Trưởng ban kiểm soát
- Thành viên
- Thành viên

3. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đương nhiệm trong năm tài chính và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên

- Ông Lâm Quang Hiệp
- Ông Phan Minh Trọng

Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc

4. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng giao thông (cầu, đường, cống...)
- Xây dựng nhà dân dụng;
- Xây dựng các công trình dân dụng khác;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh chợ.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được trình bày trong báo cáo tài chính từ trang 5 đến trang 26.

750-0
HÀN
TY T
TOÀI
VIỆ
P.C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Hội đồng quản trị công ty khẳng định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong giai đoạn kể từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập bản báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 của Công ty.

9. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

10. Phê duyệt báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị công ty phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này đã được lập và phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Việt Thành

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 04 năm 2016



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

Sao Viet Auditing Company Limited

386/51 Lê Văn Sở, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3526 1357 - 3526 1358 * Fax: (84-8) 3526 1359 * Email: svc-hcm@vnn.vn

Số: 66 /2016/SVCT-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cửu Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cửu Long ("Công ty"), được lập ngày 15 tháng 04 năm 2016, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH TP.HCM

292/33/33 Bình Lợi, P.13 Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 3553 3730 - 3553 3731 * Fax: (84-8) 3553 3732
Email: saoviet1011@vnn.vn

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH CẦN THƠ

Lô 66, đường số 11, khu dân cư Công ty cổ phần xây dựng Tp.Cần Thơ
P.Hưng Thạnh, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ.
Tel: (0710) 3765 999 * Fax: (0710) 3765 766 * Email: svc-ct@vnn.vn

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Do đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận đầy đủ các thư xác nhận số dư tại ngày 31/12/2015 của khoản phải thu khách hàng số tiền 687.386.183 đồng, trả trước cho người bán số tiền 1.272.750.000 đồng, phải thu về cho vay số tiền 2.684.463.727 đồng, các khoản phải thu khác số tiền 5.144.383.456 đồng và người mua trả tiền trước số tiền 900.000.000 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm chứng được tính có thực số dư của khoản công nợ nêu trên.
- Công ty đã xử lý và kết chuyển vào thu nhập khoản nợ phải trả người bán số tiền 634.823.150 đồng đã tồn đọng nhiều năm. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được các khoản nợ này được người bán đồng ý xóa nợ hay không.
- Với những hạn chế từ phía Công ty, chúng tôi không thể thu thập hồ sơ kiểm toán thích hợp để kiểm tra số tiền phạt chậm nộp thuế còn phải nộp đến ngày 31/12/2015 mà Công ty chưa ghi sổ kế toán, do vậy chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến đầy đủ về chi phí phạt chậm nộp.
- Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty CP Vật liệu xây dựng Vĩnh Long từ các năm trước với số tiền 529.469.499 đồng. Với những hạn chế từ phía Công ty, chúng tôi không thể thu thập được báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Vật liệu xây dựng Vĩnh Long, cũng như các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc xác định giá trị khoản đầu tư vào Công ty CP Vật liệu xây dựng Vĩnh Long bị tổn thất. Do vậy chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến kiểm toán về mức trích lập dự phòng tổn thất của khoản đầu tư nêu trên.
- Do những hạn chế từ phía Công ty nên chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán để kiểm tra một số khoản tạm ứng có giá trị lớn tồn đọng từ nhiều năm trước như: Ông Đặng Thế Cường nợ tạm ứng từ năm 2006 số tiền 3.830.600.000 đồng và Ông Hồ Thành Sơn nợ tạm ứng từ năm 2011 số tiền 551.130.000 đồng. Do vậy, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến đối với các khoản tạm ứng này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn: "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cửu Long tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Nhơn
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0325-2013-107-1

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Đặng Thị Thiên Nga
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0462-2013-107-1

0462
CHI
ÔNG
KIỂM
SAO
VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.246.075.720	75.582.879.426
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.542.003.586	2.643.754.855
1. Tiền	111		1.542.003.586	2.643.754.855
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.2	11.313.450.516	22.484.228.253
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		3.124.084.680	5.842.579.882
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.866.477.550	2.227.756.106
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.684.463.727	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		6.170.397.109	15.314.598.589
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.531.972.550)	(910.096.518)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	9.390.194
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	30.390.621.618	50.454.896.318
1. Hàng tồn kho	141		30.390.621.618	50.454.896.318
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

HÀNH
Y TÍNH
TOÁN
VIỆT
P. C. AN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.460.105.978	43.594.226.261
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.4	35.758.389.673	35.758.389.673
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		35.758.389.673	35.758.389.673
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.986.244.403	7.095.160.291
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	4.311.548.476	5.304.910.291
<i>Nguyên giá</i>	222		10.188.189.013	10.756.689.013
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.876.640.537)	(5.451.778.722)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	1.674.695.927	1.790.250.000
<i>Nguyên giá</i>	228		2.572.500.000	2.572.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(897.804.073)	(782.250.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí SX, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.7	658.030.501	658.030.501
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		645.275.200	645.275.200
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.187.500.000	1.187.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.174.744.699)	(1.174.744.699)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		57.441.401	82.645.796
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	57.441.401	82.645.796
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		85.706.181.698	119.177.105.687

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		64.452.241.774	98.173.987.850
I. Nợ ngắn hạn	310		50.507.888.657	82.313.776.976
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	1.862.456.045	8.966.651.476
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	7.991.422.750	2.820.634.452
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	11.043.891.372	5.006.107.259
4. Phải trả người lao động	314		-	299.977.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.357.002.505	4.887.057.548
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	45.454.545	45.454.545
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	6.941.942.374	9.598.888.172
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	19.397.231.500	48.681.448.303
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.868.487.566	2.007.558.221
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		13.944.353.117	15.860.210.874
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16	2.244.000.000	2.244.000.000
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17	11.700.353.117	13.616.210.874
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG


Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

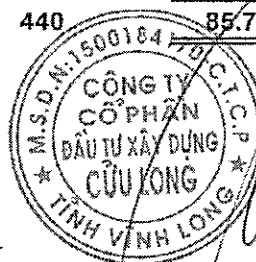
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	21.253.939.924	21.003.117.837
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18 21.253.939.924	21.003.117.837
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18.000.000.000	18.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	18.000.000.000	18.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	(758.250.000)	(758.250.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	21.782.140.154	21.782.140.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.538.915.301	1.538.915.301
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(19.308.865.531)	(19.559.687.618)
- LNST chưa phân phối cuối kỳ trước	421a	(19.559.687.618)	(11.692.811.450)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	250.822.087	(7.866.876.168)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	85.706.181.698	119.177.105.687


Đào Thị Phấn
Người lập biểu


Đào Thị Phấn
Kế toán trưởng


Lâm Quang Hiệp
Tổng Giám đốc
Lập ngày 15 tháng 04 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

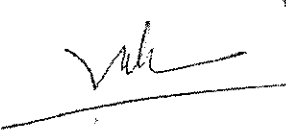
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

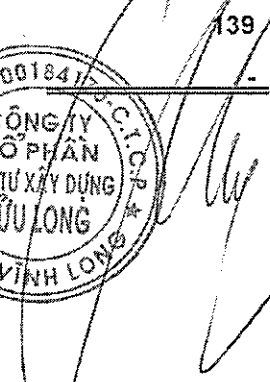
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.633.650.281	72.259.375.294
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10		72.633.650.281	72.259.375.294
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	58.147.568.214	71.622.130.997
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20		14.486.082.067	637.244.297
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.152.660	673.130.962
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.850.993.228	3.658.799.203
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.850.993.228	5.195.420.504
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	118.513.708	316.305.641
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.860.259.551	5.148.930.762
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.683.468.240	(7.813.660.347)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.666.487.661	6.817.082
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.384.176.377	60.032.903
13. Lợi nhuận khác	40		(1.717.688.716)	(53.215.821)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.965.779.524	(7.866.876.168)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.714.957.437	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>250.822.087</u>	<u>(7.866.876.168)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		139	(4.370)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-


Đào Thị Phần
Người lập biểu


Đào Thị Phần
Kế toán trưởng


Lâm Quang Hiệp
Tổng Giám đốc
Lập ngày 15 tháng 04 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		78.299.195.916	87.287.174.865
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(46.995.188.510)	(72.796.851.416)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.369.371.193)	(1.719.284.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4.268.331.064)	(5.081.454.641)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.881.565.250	29.393.183.665
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.506.927.462)	(18.770.540.925)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.040.942.937	18.312.227.548
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(56.726.575)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		218.181.818	28.803.300
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.580.687	5.087.825
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		166.035.930	33.891.125

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

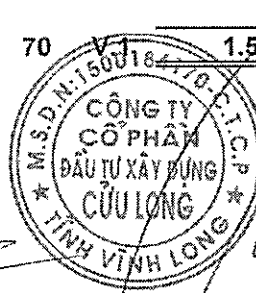
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(758.250.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		39.580.712.000	62.802.784.101
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(68.889.442.136)	(81.503.749.209)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.308.730.136)	(19.459.215.108)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.101.751.269)	(1.113.096.435)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.643.754.855	3.756.851.290
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		1.542.003.586	2.643.754.855


Đào Thị Phán
Người lập biểu


Đào Thị Phán
Kế toán trưởng


Lâm Quang Hiệp
Tổng Giám đốc
Lập ngày 15 tháng 04 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cửu Long được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Vật liệu và Xây dựng Vĩnh Long và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500184170 ngày 21/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/02/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 18.000.000.000 đồng.

Cổ đông	Số CP	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
- SCIC (Vốn Nhà nước)	180.000	1.800.000.000	10,0%
- Cổ đông khác	1.620.000	16.200.000.000	90,0%
Cổng	1.800.000	18.000.000.000	100,0%

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Thương nghiệp
Kinh doanh chợ
Kinh doanh bất động sản
Kinh doanh xây lắp

3. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng giao thông (cầu, đường, cống...)
- Xây dựng nhà dân dụng;
- Xây dựng các công trình dân dụng khác;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh chợ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.**6. Cấu trúc doanh nghiệp:**

Thông tin về các công ty con và công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long Giang

- Địa chỉ: Tổ 21, ấp Vàm An, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Nuôi trồng thủy sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản;
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 50%.
- Quyền biểu quyết của Công ty: 50%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

Ngày 04/09/2012 Cục thuế Vĩnh Long đã thông báo chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Công ty CP Thủy sản Cửu Long Giang và ngày 09/11/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long đã thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- 3. Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng**
Ngày 22/12/2014, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư 200/2014/TT-BTC và Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, tại điểm 4, mục VIII của bản Thuyết minh này.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**
Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.
- 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác:

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác được ghi nhận trong Báo cáo tài chính của Công ty theo phương pháp giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư này bao gồm phần vốn góp hoặc giá thực tế mua khoản đầu tư cộng (+) các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, thuế, phí, lệ phí... Cổ tức, lợi nhuận trước khi đầu tư nhận được sẽ ghi giảm giá trị khoản đầu tư đó. Cổ tức, lợi nhuận sau khi đầu tư nhận được sẽ ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Nguyên tắc xác định công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác: dựa theo tỷ lệ quyền biểu quyết.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác được lập khi các khoản đầu tư bị giảm giá hoặc doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu có thời hạn thu hồi trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải thu ngắn hạn. Các khoản phải thu có thời hạn thu hồi trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải thu dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Cuối niên độ kế toán, Công ty không có hàng tồn kho nào hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm cần lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao một số tài sản cố định vượt khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian sử dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

<i>Loại TSCĐ</i>	<i>Thời gian khấu hao ước tính</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30 năm
- Máy móc thiết bị	5 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5 - 7 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7 năm

7. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng tại Công ty là 22%.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định trên cơ sở khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng nhân với thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế phát sinh trong năm và thuế suất thuế thu nhập hiện hành.

Chênh lệch tạm thời là khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản hoặc nợ phải trả trong Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả đó.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các khoản chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều niên độ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả ngắn hạn. Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản nợ vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả ngắn hạn. Các khoản nợ vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn thanh toán trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả dài hạn.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính, trừ khi các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc, thiết bị tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng hoặc sản xuất tài sản dở dang có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) sẽ được tính vào giá trị của tài sản đó (vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay này sẽ chấm dứt khi tài sản cố định hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc tài sản dở dang đã được bán.

Trong năm, không phát sinh các khoản chi phí đi vay nào được vốn hóa.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả như: chi phí lãi vay, chi phí xây lắp được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Cuối năm Công ty không ghi nhận chi phí dự phòng bảo hành công trình xây lắp.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch tăng do giá phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá và số chênh lệch tăng, giảm so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Do còn số dư lỗ lũy kế nên Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào báo cáo khối lượng xây lắp đã hoàn thành và nghiệm thu hoặc báo cáo quyết toán.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Đối với các khoản thu nhập từ hoạt động mua, bán chứng khoán, ngoại tệ, doanh thu được ghi nhận là số chênh lệch giữa giá bán lớn hơn giá mua.

Đối với cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi có nghị quyết hoặc quyết định chia.

16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp. Cuối kỳ kế toán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

18. Số dư đầu năm

Số dư đầu năm căn cứ vào Báo cáo tài chính năm trước của Công ty đã được kiểm toán

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	59.926.464	2.693.071
Tiền gửi ngân hàng	1.482.077.122 (a)	2.641.061.784
Cộng	1.542.003.586	2.643.754.855

(a) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- BIDV, Chi nhánh Vĩnh Long	1.319.315.490	1.317.552.103
- Agribank, Chi nhánh Vĩnh Long	6.570.558	1.309.814.267
- Sacombank, Chi nhánh Vĩnh Long	151.708.547	-
- Các ngân hàng khác	4.482.527	13.695.414
Cộng	1.482.077.122	2.641.061.784

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.124.084.680 (b)	5.842.579.882
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.866.477.550 (c)	2.227.756.106
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.684.463.727 (d)	-
Phải thu ngắn hạn khác	6.170.397.109 (e)	15.314.598.589
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.531.972.550) (f)	(910.096.518)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	9.390.194
Cộng	11.313.450.516	22.484.228.253

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

(b) Chi tiết số dư phải thu khách hàng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Khách hàng mua vật liệu xây dựng	1.510.586.267	1.597.467.073
- Khách hàng mua bất động sản	1.035.130.750	1.063.630.750
- Khách hàng xây lắp	578.367.663	1.780.047.152
- Các khách hàng khác	-	1.401.434.907
Cộng	3.124.084.680	5.842.579.882

(c) Chi tiết số dư trả trước cho người bán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nhà cung cấp vật liệu xây dựng	505.727.550	714.018.900
- Nhà cung cấp cho hoạt động bất động sản	1.133.750.000	1.251.125.949
- Nhà cung cấp cho hoạt động xây lắp	127.000.000	162.611.257
- Các nhà cung cấp khác	100.000.000	100.000.000
Cộng	1.866.477.550	2.227.756.106

(d) Chi tiết số dư phải thu về cho vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Tâm Zu	2.684.463.727	-
Cộng	2.684.463.727	-

(e) Chi tiết số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải thu về hoạt động xây lắp	-	565.681.831
- Tạm ứng	4.897.748.000	7.645.395.196
- Tiền Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (2010)	-	3.502.445.850
- Thuế TNCN phải thu cổ đông (cổ tức 2010)	73.526.249	-
- Phải thu khác	1.199.122.860	3.601.075.712
Cộng	6.170.397.109	15.314.598.589

(f) Chi tiết số dư nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số dự phòng</u>
- Nợ quá hạn từ 2 đến dưới 3 năm	359.506.000	70%	251.654.200
- Nợ quá hạn trên 3 năm	2.280.318.350	100%	2.280.318.350
Cộng			2.531.972.550

3. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.079.289	4.662.929
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	20.360.164.461 (g)	27.311.945.737
Thành phẩm	5.675.399.668 (h)	18.283.069.948
Hàng hoá	-	503.239.504
Hàng hoá bất động sản	4.351.978.200 (i)	4.351.978.200
Cộng	30.390.621.618	50.454.896.318

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: 0.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

Nguyên nhân và hướng xử lý đối với hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất:

- Giá trị ghi sổ hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm cho các khoản nợ phải trả: 9.404.552.263.
- Lý do dẫn đến việc trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không có.

(g) Chi tiết số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí xây lắp dở dang	6.973.930.825	13.774.567.732
- Chi phí đầu tư kinh doanh chợ	13.386.233.636	13.537.378.005
Cộng	20.360.164.461	27.311.945.737

(h) Chi tiết số dư thành phẩm như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quyền sử dụng đất để bán	5.052.574.063	15.056.554.525
- Nhà đất Chợ Hòa Bình	622.825.605	3.226.515.423
Cộng	5.675.399.668	18.283.069.948

(i) Chi tiết số dư hàng hóa bất động sản như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- 4.309,1 m2 đất tại xã Hòa Phú, H. Long Hồ	4.351.978.200	4.351.978.200
Cộng	4.351.978.200	4.351.978.200

4. Các khoản phải thu dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu dài hạn của khách hàng	35.758.389.673 (j)	35.758.389.673
Cộng	35.758.389.673	35.758.389.673

(j) Chi tiết số dư phải thu dài hạn của khách hàng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP Hòa Phú	35.758.389.673	35.758.389.673
Cộng	35.758.389.673	35.758.389.673

5. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Nguyên giá	10.756.689.013	-	568.500.000	10.188.189.013
- Nhà cửa, vật kiến trúc	4.144.227.615	-	-	4.144.227.615
- Máy móc thiết bị	2.138.184.120	-	568.500.000	1.569.684.120
- PT vận tải, TB truyền dẫn	3.794.278.396	-	-	3.794.278.396
- Thiết bị quản lý	150.736.155	-	-	150.736.155
- Tài sản cố định khác	529.262.727	-	-	529.262.727

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

Hao mòn lũy kế	5.451.778.722	731.870.591	307.008.776	5.876.640.537
- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.317.955.193	131.949.975	-	2.449.905.168
- Máy móc thiết bị	895.945.341	188.531.243	307.008.776	777.467.808
- PT vận tải, TB truyền dẫn	2.104.496.394	403.759.899	-	2.508.256.293
- Thiết bị quản lý	133.381.794	7.629.474	-	141.011.268
- Tài sản cố định khác	-	-	-	-
Giá trị còn lại	5.304.910.291			4.311.548.476
- Nhà cửa, vật kiến trúc	1.826.272.422			1.694.322.447
- Máy móc thiết bị	1.242.238.779			792.216.312
- PT vận tải, TB truyền dẫn	1.689.782.002			1.286.022.103
- Thiết bị quản lý	17.354.361			9.724.887
- Tài sản cố định khác	529.262.727			529.262.727

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp các khoản vay: 681.601.243
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 2.640.026.083
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện: không có.
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: không có.

Chi tiết nguyên giá tài sản cố định hữu hình giảm như sau:

	Số tiền
- Thanh lý, nhượng bán	568.500.000
Cộng	568.500.000

Chi tiết khấu hao tài sản cố định hữu hình tăng như sau:

	Số tiền
- Khấu hao trong năm	731.870.591
Cộng	731.870.591

Chi tiết khấu hao tài sản cố định hữu hình giảm như sau:

	Số tiền
- Thanh lý, nhượng bán	307.008.776
Cộng	307.008.776

6. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

Loại tài sản	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá	2.572.500.000	-	-	2.572.500.000
- Phần mềm kế toán	203.300.000	-	-	203.300.000
- Phần mềm sản BĐS	59.200.000	-	-	59.200.000
- Quyền KD, khai thác chợ	2.310.000.000	-	-	2.310.000.000
Hao mòn lũy kế	782.250.000	115.554.073	-	897.804.073
- Phần mềm kế toán	203.300.000	-	-	203.300.000
- Phần mềm sản BĐS	59.200.000	-	-	59.200.000
- Quyền KD, khai thác chợ	519.750.000	115.554.073	-	635.304.073

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

Giá trị còn lại	1.790.250.000	1.674.695.927
- Phần mềm kế toán	-	-
- Phần mềm sàn BĐS	-	-
- Quyền KD, khai thác chợ	1.790.250.000	1.674.695.927

Chi tiết khấu hao tài sản cố định vô hình tăng như sau:

	Số tiền
- Khấu hao trong năm	115.554.073
Cộng	115.554.073

7. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty liên doanh, liên kết	645.275.200	645.275.200	645.275.200	645.275.200
Cty CP TS Cửu Long Giang	645.275.200	645.275.200	645.275.200	645.275.200
Góp vốn vào đơn vị khác	1.187.500.000	529.469.499	1.187.500.000	529.469.499
Công ty CP VLXD Vĩnh Long	1.187.500.000	529.469.499	1.187.500.000	529.469.499
Cộng	1.832.775.200	1.174.744.699	1.832.775.200	1.174.744.699

8. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	57.441.401 (I)	82.645.796
Cộng	57.441.401	82.645.796

(I) Chi tiết số dư chi phí trả trước dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ	10.169.255	45.141.814
- Chi phí sửa chữa tài sản	47.272.146	37.503.982
Cộng	57.441.401	82.645.796

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nhà cung cấp vật liệu xây dựng	1.287.802.800	686.002.088
- Nhà cung cấp cho hoạt động xây lắp	574.653.245	7.432.486.238
- Nhà cung cấp cho Khu CN Hòa Phú	-	775.451.150
- Các Nhà cung cấp khác	-	72.712.000
Cộng	1.862.456.045	8.966.651.476

10. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Khách hàng mua vật liệu xây dựng	505.727.550	415.845.750
- Khách hàng mua bất động sản	6.585.695.200	1.268.360.000
- Khách hàng xây lắp	900.000.000	917.214.140
- Các khách hàng khác	-	219.214.562
Cộng	7.991.422.750	2.820.634.452

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

11. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế GTGT phải nộp	2.932.662.608	372.787.129
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.473.576.243	2.758.618.806
- Thuế thu nhập cá nhân	427.724.984	374.704.488
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.581.903.788	1.257.567.107
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	628.023.749	242.429.729
Cộng	11.043.891.372	5.006.107.259

12. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trích trước chi phí lãi vay	101.594.166	243.674.214
- Trích trước chi phí xây lắp, thiết kế	1.210.408.339	4.598.383.334
- Chi phí phải trả khác	45.000.000	45.000.000
Cộng	1.357.002.505	4.887.057.548

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cho thuê tài sản	45.454.545	45.454.545
Cộng	45.454.545	45.454.545

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Kinh phí công đoàn	5.727.000	14.519.660
- BHXH, BHYT, BHTN	31.021.256	468.701.604
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	70.238.500	66.018.500
- Phải trả khác	6.834.955.618	9.049.648.408
Cộng	6.941.942.374	9.598.888.172

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- BIDV, Chi nhánh Vĩnh Long	13.912.231.500	22.370.000.000
- Sacombank Vĩnh Long	5.045.000.000	18.498.640.500
- Ngân hàng Phương Đông, Vĩnh Long	-	4.936.150.303
- SCB Vĩnh Long	-	1.998.767.500
- Cá nhân khác	440.000.000	877.890.000
Cộng	19.397.231.500	48.681.448.303

16. Chi phí phải trả dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí quyền khai thác chợ Hòa Bình	2.244.000.000	2.244.000.000
Cộng	2.244.000.000	2.244.000.000

17. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cho thuê kios, mặt bằng chợ Hòa Bình	3.124.431.985	3.305.568.309
- Cho thuê kios, mặt bằng chợ Hựu Thành	8.575.921.132	8.544.839.590
- Doanh thu chưa thực hiện khác	-	1.765.802.975
Cộng	11.700.353.117	13.616.210.874

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ ĐTPT và Quỹ khác	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	18.000.000.000	-	23.321.055.455	(11.692.811.450)
Mua CP quỹ trong năm	-	(758.250.000)	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(7.866.876.168)
Số dư đầu năm nay	18.000.000.000	(758.250.000)	23.321.055.455	(19.559.687.618)
Lãi trong năm nay	-	-	-	250.822.087
Số dư cuối năm nay	18.000.000.000	(758.250.000)	23.321.055.455	(19.308.865.531)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- SCIC (Vốn Nhà nước)	1.800.000.000	1.800.000.000
- Cổ đông khác	16.200.000.000	16.200.000.000
Cộng	18.000.000.000	18.000.000.000

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: 0

Số lượng cổ phiếu quỹ: 75.825

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-
- Vốn đầu năm	18.000.000.000	18.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn cuối năm	18.000.000.000	18.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.800.000	1.800.000
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng	1.800.000	1.800.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.800.000	1.800.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	75.825	75.825
+ Cổ phiếu phổ thông	75.825	75.825
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.724.175	1.724.175
+ Cổ phiếu phổ thông	1.724.175	1.724.175
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	39.049.851.328	55.937.676.619
- Doanh thu thành phẩm	4.706.472.116	9.437.456.861
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.136.289.453	500.923.082
- Doanh thu bất động sản	26.415.730.004	5.106.135.264
- Doanh thu kinh doanh chợ	1.325.307.380	1.277.183.468
Cộng	72.633.650.281	72.259.375.294

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn bán hàng hóa	39.094.473.017	55.722.139.966
- Giá vốn thành phẩm	5.785.598.757	12.856.876.927
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	303.916.148	84.883.813
- Giá vốn bất động sản	12.607.670.280	2.601.332.485
- Giá vốn kinh doanh chợ	355.910.012	356.897.806
Cộng	58.147.568.214	71.622.130.997

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	20.569.327	3.133.258
- Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	1.583.333	669.997.704
- Thu hoạt động tài chính khác	5.000.000	-
Cộng	27.152.660	673.130.962

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	3.850.993.228	5.195.420.504
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	(1.536.621.301)
Cộng	3.850.993.228	3.658.799.203

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khấu hao TSCĐ	9.454.429	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	170.387.874
- Chi phí bằng tiền khác	109.059.279	145.917.767
Cộng	118.513.708	316.305.641

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	1.362.621.591	2.125.311.696
- Chi phí vật liệu quản lý	2.629.091	52.855.950
- Chi phí đồ dùng văn phòng	28.553.299	48.956.588
- Chi phí khấu hao TSCĐ	824.680.526	797.965.836
- Thuế, phí và lệ phí	1.465.509.380	464.120.441
- Chi phí dự phòng	1.621.876.032	159.493.255
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	281.745.737	193.807.218
- Chi phí bằng tiền khác	1.272.643.895	1.306.419.778
Cộng	6.860.259.551	5.148.930.762

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Xử lý xóa các khoản nợ phải trả	1.564.424.867	
- Các khoản thu khác	102.062.794	6.817.082
Cộng	1.666.487.661	6.817.082

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	43.309.406	-
- Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	23.150.997	54.779.018
- Điều chỉnh giảm số tiền được NSNN hỗ trợ	3.304.623.470	-
- Chi phí khác	13.092.504	5.253.885
Cộng	3.384.176.377	60.032.903

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế TNDN tính trên TNDN chịu thuế năm hiện hành.	1.714.957.437	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.714.957.437	-

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận

Số dư lợi nhuận chưa phân phối đầu năm (1)	(19.559.687.618)
Lợi nhuận trước thuế năm nay (2)	1.965.779.524
Điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế TNDN (3)	23.150.997
- Các khoản phạt vi phạm chế độ quản lý Nhà nước	23.150.997
Lỗ từ hoạt động bất động sản từ các năm trước chuyển sang (4)	(2.092.475.508)
Lợi nhuận chịu thuế năm nay (5)=(2)+(3)-(4)	(103.544.987)
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bất động sản	7.795.261.079
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh khác	(7.898.806.066)
Thuế TNDN	1.714.957.437
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (6)	1.714.957.437
Tổng lợi nhuận sau thuế (7)=(1)+(2)-(6)	(19.308.865.531)
Số dư lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	(19.308.865.531)
Trong đó:	
Số lỗ năm 2013 từ hoạt động khác còn được chuyển lỗ đến năm 2018	(7.754.916.135)
Số lỗ năm 2014 từ hoạt động khác còn được chuyển lỗ đến năm 2019	(9.567.667.763)
Số lỗ năm 2015 từ hoạt động khác còn được chuyển lỗ đến năm 2020	(7.898.806.066)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế	250.822.087	(7.866.876.168)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông	250.822.087	(7.866.876.168)
- Số CP phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	1.799.992	1.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	139	(4.370)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG

Địa chỉ: 107/3, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị trình bày: VND

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BAY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: không có
2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: không có.
3. Thông tin về các bên liên quan: không có.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Số đầu năm một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán được trình bày lại theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, chi tiết như sau:

	Mã số	Số đầu năm nay trình bày lại (01/01/2015)	Số cuối năm trước đã trình bày (31/12/2014)
<u>Bảng cân đối kế toán</u>			
Các khoản phải thu khác	136	15.314.598.589	7.669.203.393
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	9.390.194	-
Tài sản ngắn hạn khác	155	-	7.654.785.390


	Mã số	Số năm trước trình bày lại	Số năm trước đã trình bày
<u>Báo cáo kết quả kinh doanh</u>			
Thu nhập khác	31	6.817.082	35.620.382
Chi phí khác	32	60.032.903	88.836.203

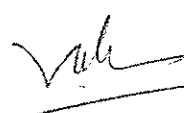
5. Thông tin về hoạt động liên tục

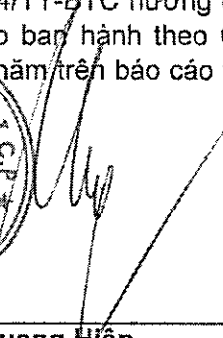
Cho đến ngày lập bản báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

6. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22/12/2014 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015. Số liệu đầu năm trên báo cáo tài chính được phân loại lại cho phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC.


Đào Thị Phấn
Người lập


Đào Thị Phấn
Kế toán trưởng


Lâm Quang Hiệp
Tổng Giám đốc

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 860 /UBND-KTTH

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 3 năm 2016

V/v thực hiện kiến nghị của
Kiểm toán Nhà nước đối với
số tiền ngân sách tỉnh đã hỗ
trợ cho Công ty CIBICO.

CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG	
Số: 44	Kính gửi:
Ngày: 22/3/16	- Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Cửu Long;
Chuyên:	- Giám đốc Sở Tài chính.

Căn cứ Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2015;

Căn cứ Công văn số 354/KTNN-TH ngày 23/10/2013 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 của tỉnh Vĩnh Long;

Xét Tờ trình số 65/TTr-STC ngày 10/3/2016 của Sở Tài chính về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Cửu Long (Công ty CIBICO) nộp lại ngân sách nhà nước số tiền 7.254.623.520 đồng (Bảy tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, năm trăm hai mươi đồng) mà trước đây ngân sách tỉnh đã hỗ trợ cho Công ty phần chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với diện tích đất giao thông, vỉa hè và đất công viên khi thực hiện dự án Khu dịch vụ Hòa Phú.

Khi Công ty CIBICO thực hiện xong, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ cho Công ty đối với phần doanh thu bị giảm do điều chỉnh quy hoạch đối với dự án trên, với tổng số tiền là 6.324.000.000 đồng (Sáu tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

- Giao Sở Tài chính làm việc cụ thể với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Cửu Long (Công ty CIBICO) để phối hợp, đơn đốc triển khai thực hiện và tham mưu cho UBND tỉnh hỗ trợ cho Công ty đối với phần doanh thu bị giảm do điều chỉnh quy hoạch từ nguồn kết dư tiền sử dụng đất các năm trước của ngân sách cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP, PVP QT;
- Lưu: VT, 6.16.05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

Nội lại NSNN : 7.254.623.520.

NSNN hệ hũ : 6.224.000.000

⇒ Số phải nộp : 930.623.520 (Số 11/Có 3388).

*phần và làm trung tâm tại S. Lưu
và học các tài liệu gần đây*

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH VINH LONG**

Số: 624/TB-CTVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày 22 tháng 04 năm 2016

Mẫu số 07/QLN

CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬU LONG	
ĐẾN	Số: <u>59</u>
	Ngày: <u>6/5/16</u>
Chuyển:	

THÔNG BÁO

Tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp

Cơ quan thuế thông báo đến: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Cửu Long
Mã số thuế: 1500184170

Địa chỉ nhận thông báo: Số 107/3 đường Phạm Hùng, Phường 9, Thành phố Vinh Long, Vĩnh Long

Căn cứ dữ liệu tại cơ quan thuế về tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Cửu Long chưa nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp (sau đây gọi chung là số tiền) như sau:

1. Tổng số tiền chưa nộp NSNN tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: 7.970.854.641 đồng. Trong đó:

1.1. Số tiền chưa nộp NSNN tính đến ngày 29 tháng 02 năm 2016 là: 6.254.250.539 đồng, trong đó:

- Số tiền thuế, tiền phạt: 3.894.399.373 đồng.

- Số tiền chậm nộp đến ngày 31/01/2016: 2.294.955.400 đồng.

- Số tiền chậm nộp từ ngày 01/02/2016 đến 29/02/2016: 64.895.766 đồng.

1.2. Số tiền phát sinh từ ngày 01/03/2016 đến ngày 31/03/2016 chưa nộp NSNN là: 1.716.604.102 đồng, trong đó:

- Số tiền thuế, tiền phạt: 1.716.604.102 đồng.

- Số tiền chậm nộp: 0 đồng. (bao gồm số tiền chậm nộp do người nộp thuế tự xác định, trường hợp người nộp thuế không tự xác định hoặc xác định không đúng thì cơ quan thuế xác định và thông báo vào tháng tiếp theo)

2. Số tiền quá hạn nộp phải thực hiện cưỡng chế nợ thuế là: 5.451.753.099 đồng.

Đề nghị người nộp thuế nộp ngay số tiền nêu tại điểm 1 vào NSNN.

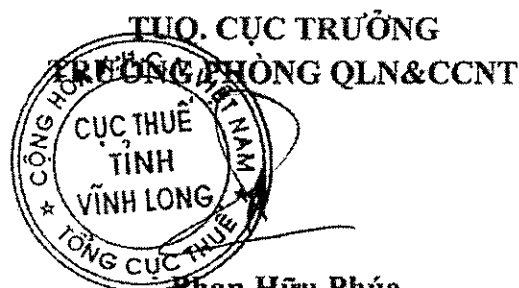
Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: Số 33/1, Đường 3/2, Phường 1, Phường 1, Thành phố Vinh Long, Vĩnh Long

Bộ phận liên hệ: Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế

Số điện thoại: 0703 828088

Nơi nhận:

- Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Cửu Long;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VT, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế.



Công chức quản lý nợ: Trương Văn Mạnh

**BẢNG KÊ TỔNG HỢP
SỐ TIỀN THUẾ NỢ, TIỀN PHẠT VÀ TIỀN CHẬM NỘP**

(Kèm theo thông báo số/TB-CTVL, ngày 22/04/2016)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Khoản thuế	Tiêu mục	Số tiền thuế còn nợ
1	Phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế TNCN	4268	36.408.883
2	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	1701	895.559.268
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	1052	341.606.761
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	1053	1.716.604.102
5	Tiền chậm nộp (CN)	4272	55.408.627
6	Tiền chậm nộp (CN)	4911	2.268.033.656
7	Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	4254	75.081.530
8	Thu khác	3601	2.582.151.814
Tổng cộng			7.970.854.641

Các khoản tiền phạt và chậm nộp đến 29/02/2016

1. Vi phạm HC thuế TNCN: 36.408.883

2. Tiền chậm nộp: 55.408.627

3. Tiền chậm nộp: 2.268.033.656

4. Vi phạm HC: 75.081.530

Tổng: 2.434.932.696

Đã ghi nhận xử phạt: 628.023.749

Ghi nhận quý 1/2016: 1.806.908.947 (Nợ 811/có 3339)

